

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05/12/2018
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật.

Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 194/2018 TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng N, sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: 112/13, khóm T A, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: 112/13, khóm Trung An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị Hằng N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng D tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2002. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới vào ngày 23/7/2004. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn thường xuyên nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà đã cố gắng cùng ông D hàn gắn mâu thuẫn để lo cho gia đình tuy nhiên vẫn không được. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được, đã ly thân khoảng gần một năm nên bà yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng D.

Về con chung: Bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Hoàng D có hai con chung Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/02/2005 và Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 06/06/2010. Bà yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án:

Đối với nội dung trình bày của bà N về mối quan hệ hôn nhân ông thống nhất không bổ sung tuy nhiên hiện tại ông còn thương vợ con, ông muốn con cái có sự chăm sóc đầy đủ của cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông thời gian một tháng để ông tìm cách hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng.

Tuy nhiên nếu trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/02/2005 và Nguyễn Trần Quốc A, sinh ngày 06/06/2010 và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Đối với tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà N ông sẽ tự thỏa thuận với bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Bà Trần Thị Hằng N trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Hoàng D. Về con chung bà N yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Hoàng D tha thiết yêu cầu đoàn tụ, hiện nay ông sẽ nhường nhà cho bà N và các con về sống, ông cũng trình bày là các con đều mong muốn cha mẹ đoàn tụ. Ông D hứa sẽ khắc phục tính tình để vợ con vui lòng. Về con chung, tài sản và nợ chung do ông D yêu cầu đoàn tụ nên không có ý kiến tại phiên Tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến nay: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, thực

hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời gian theo quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Đối với nội dung vụ án:* căn cứ vào lời trình bày của bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Hoàng D tại phiên Tòa và nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định

[2] *Về tố tụng:*

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Trần Thị Hằng N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn, địa chỉ của bị đơn tại Thành phố Long Xuyên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân Thành phố Long Xuyên, quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Giữa bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Hoàng D là hôn nhân hợp pháp, bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xem xét yêu cầu xin ly hôn ông D của bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống vợ chồng của ông, bà vẫn còn có cơ sở để hàn gắn, đoàn tụ. Nhận thấy tại phiên tòa hôm nay, ông D tha thiết trình bày xin hàn gắn tình cảm vì rất thương vợ con, thời gian hạnh phúc đã trên mười năm, vợ chồng cùng nhau vượt qua gian khó để được như ngày hôm nay và theo ông D trình bày thì các con cũng rất muốn cha mẹ đoàn tụ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của bà N và ông D là chưa đến mức phải ly hôn và sẽ tạo thêm điều kiện để bà N ông D đoàn tụ. Do đó HĐXX không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông D.

[4] *Về nuôi con chung:* do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên HĐXX không xem xét đến quan hệ nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn nên HĐXX không xem xét đến quan hệ tài sản chung và nợ chung.

[6] *Về án phí:* Bà Trần Thị Hằng N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 186, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bác đơn của bà Trần Thị Hằng N xin ly hôn ông Nguyễn Hoàng D.

** Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: chưa xem xét đến.*

2. Về án phí: Bà Trần Thị Hằng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005143, ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Hằng N và ông Nguyễn Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
- THA DA TP.LX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ Thơm